

Bản án số: 932/2023/HS-PT

Ngày: 11 - 12 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 421/2023/HSPT ngày 12 tháng 6 năm 2023. Do có kháng cáo của bị cáo Tạ Thùy T và các bị hại Võ Hồng C, Phạm Thị B, Hoàng Thị M, Nguyễn Thị Hồng L, Trần Thị Như H, Thịnh Thị Hồng D, Hà Thị L1, Lê Trà M1, Võ Yến N, Nguyễn Hồng T1, Nguyễn Văn T2, Trần Thị Kim P, Hồ Thị Út L2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo kháng cáo/bị kháng cáo:

Tạ Thùy T, sinh ngày 17/5/1981 tại xã H huyện N; nơi đăng ký thường trú: Khóm D, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau; chỗ ở khác: Khóm S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nguyên Phó Bí thư Đảng ủy thị trấn N, nguyên chủ tịch HĐND thị trấn N; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn T3 và bà Nguyễn Thị Thu H1; chồng tên Lâm Chí H2 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2022 đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo theo Luật định: Luật sư Phan Khánh D1 của Văn phòng L4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C; Địa chỉ: Số H Đ, khóm D, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Võ Hồng C, sinh năm 1983 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Kênh Tắc, xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

2. Bà Phạm Thị B, sinh năm 1960 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm D, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau

3. Bà Võ Yên N, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau

4. Bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1979 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm F, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau

5. Bà Hà Thị L1, sinh năm 1958 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau

6. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1986 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau

7. Bà Lê Trà M1, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau

8. Bà Thịnh Thị Hồng D, sinh năm 1980 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm Cái Nai, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

9. Bà Trần Thị Như H, sinh năm 1981 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau

10. Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1989 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau

11. Bà Nguyễn Hồng T1, sinh năm 1960 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau

12. Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1978 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau

13. Bà Hồ Thị Út L2, sinh năm 1980 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lâm Chí H2, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm Sa Phô, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

2. Bà Lâm Hồng L3, sinh năm 1962 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

(Trong vụ án còn có các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2004, Tạ Thùy T bắt đầu làm chủ hội và mở nhiều dây hội cho hội viên tham gia để hưởng tiền hoa hồng. Mỗi kỳ khai hội T được hưởng hoa hồng (tiền cò) 300.000 đồng đối với hội 500.000 đồng; 600.000 đồng đối với hội 1.000.000 đồng; 1.200.000 đồng đối với hội 2.000.000 đồng. Quá trình làm chủ hội, T đều có lập danh sách hội gửi cho hội viên và ghi chép, theo dõi số tiền bỏ thăm ở các kỳ khai hội. Khoảng tháng 5/2020, lợi dụng lòng tin của hội viên và lợi dụng việc hội viên không đi bỏ thăm khai hội, T tự ý hốt 19 chân hội của hội viên để chiếm đoạt số tiền 631.650.000 đồng và bán không 08 chân hội cho hội viên để chiếm đoạt số tiền 357.870.000 đồng. Tổng số tiền T chiếm đoạt của hội viên là 989.520.000 đồng. Số tiền này T sử dụng vào mục đích đóng hội chết, trả nợ và chi xài cá nhân. Đến ngày 20/12/2021, T đình hội, còn lại 22 dây hội chưa mãn (08 dây hội loại 500.000 đồng, 09 dây hội loại 1.000.000 đồng và 05 dây hội loại 2.000.000 đồng). Cụ thể như sau:

Dây hội số 01: Mở ngày 30/4/2020 (T11 ký hiệu dây T6). Loại hội tháng, hội 1.000.000 đồng. Tổng số 54 chân, 45 người tham gia (T tham gia 02 chân). Hội đã khai 38 kỳ, còn 16 kỳ chưa khai.

* Trong 38 kỳ khai hội thì: Hội viên hốt thật 22 chân (T hốt 02 chân ở kỳ 1 và kỳ 5). T mượn của 11 hội viên 13 chân đã hốt ở các kỳ 8, 9, 10, 12, 13, 26, 27, 29, 30, 34, 36, 37, 38 hốt được số tiền là 516.300.000 đồng. T tự ý hốt 03 chân hội của hội viên để chiếm đoạt số tiền 110.650.000 đồng. Cụ thể:

(1) Kỳ 17: Ngày 30/12/2020, T tự ý hốt 01 chân hội của Trâm Hồng M2 (tên hội viên: Mới), số tiền bỏ thăm 370.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 36.090.000 đồng.

(2) Kỳ 33: Ngày 15/9/2021, T tự ý hốt 01 chân hội của Nguyễn Như Q (tên hội viên: Quỳnh K6), số tiền bỏ thăm 450.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 37.600.000 đồng.

(3) Kỳ 35: Ngày 15/10/2021, T tự ý hốt 01 chân hụi của Nguyễn Văn T4 (tên hụi viên: T4), số tiền bỏ thăm 470.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 36.960.000 đồng.

* Vào ngày 30/5/2020, T bán không 01 chân hụi cho bà Phạm Thị B, chiếm đoạt số tiền là 39.960.000 đồng. T trả lãi cho bà B số tiền 11.505.000 đồng.

* Dây hụi còn 16 hụi viên, tham gia 19 chân hụi chưa hốt, số tiền thực đóng 489.695.000 đồng (có danh sách kèm theo).

* Dây hụi còn 11 hụi viên cho T mượn 13 chân hụi với số tiền thực đóng của hụi viên là 333.065.000 đồng (có danh sách kèm theo).

Dây hụi số 02: Mở ngày 30/6/2020 (T11 ký hiệu dây 04). Loại hụi tháng, hụi 500.000 đồng. Tổng số 51 chân, 32 người tham gia (T tham gia 01 chân). Hụi đã khai 34 kỳ, còn 17 kỳ chưa khai.

Trong 34 kỳ khai hụi thì: Hụi viên hốt thật 25 chân (T hốt 01 chân ở kỳ 31). T mượn của 08 hụi viên 08 chân đã hốt ở kỳ 2, 3, 5, 9, 17, 30, 31, 32 hốt được số tiền là 149.850.000 đồng. T tự ý hốt 1 chân hụi của Hà Thị L1 (tên hụi viên: Cô L1) vào kỳ 16 ngày 15/02/2021, bỏ thăm 170.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 18.200.000 đồng.

* Dây hụi còn 14 hụi viên, tham gia 18 chân hụi chưa hốt. Trong đó:

- 13 hụi viên tham gia 17 chân hụi chưa hốt, số tiền thực đóng 188.870.000 đồng.

- Phạm Thị B mua 01 chân hụi của Nguyễn Thúy Q1 (Quỳnh BP).

(Có danh sách kèm theo).

* Dây hụi có 06 hụi viên cho T mượn 08 chân hụi với số tiền thực đóng của hụi viên là 88.880.000 đồng (có danh sách kèm theo).

Dây hụi số 03: Mở ngày 15/7/2020 (T11 ký hiệu dây T7). Loại hụi tháng, giá 1.000.000đ/chân/kỳ, tổng 51 chân, đã khai hụi 33 kỳ, còn 18 kỳ chưa khai, T tham gia 01 chân, đã hốt. Dây hụi này T không chiếm đoạt tiền của hụi viên (Bút lục 1945-1948, 2020-2021).

Dây hụi số 04: Mở ngày 30/7/2020 (T11 ký hiệu dây 2T1). Loại hụi tháng, hụi 2.000.000 đồng. Tổng số 51 chân, 39 người tham gia (T tham gia 03 chân). Hụi đã khai 32 kỳ, còn 19 kỳ chưa khai.

* Trong 32 kỳ khai hụi thì: Hụi viên hốt thật 12 chân (T hốt 03 chân ở kỳ 1, 9, 24). T mượn của 16 hụi viên 16 chân hốt kỳ 2, 6, 10-13, 15- 18, 20, 22, 25, 28, 31, 32 hốt được số tiền là 1.098.820.000 đồng. T tự ý hốt 4 chân hụi của hụi viên để chiếm đoạt số tiền 247.890.000 đồng. Cụ thể:

(1) Kỳ 26: Ngày 30/8/2021, T tự ý hốt 01 chân hội của Võ Cẩm N1 (tên hội viên: Chì N1), số tiền bỏ thăm 870.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 62.070.000 đồng.

(2) Kỳ 27: Ngày 15/9/2021, T tự ý hốt 01 chân hội của Nguyễn Thanh N2 (tên hội viên: Nhân BT), số tiền bỏ thăm 900.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 60.900.000 đồng.

(3) Kỳ 29: Ngày 15/10/2021, T tự ý hốt 01 chân hội của Nguyễn Thị Lệ T5 (tên hội viên: C), số tiền bỏ thăm 830.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 63.630.000 đồng.

(4) Kỳ 30: Ngày 30/10/2021, T tự ý hốt 01 chân hội của Lữ Hồng T6 (tên hội viên: Thắm UB), số tiền bỏ thăm 890.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 61.290.000 đồng.

* Vào ngày 15/12/2020, T bán không 01 chân hội cho bà Nguyễn Thanh N2, chiếm đoạt số tiền 73.440.000 đồng. T trả lãi cho bà N2 số tiền 16.320.000 đồng.

* Dây hội còn 18 hội viên, tham gia 23 chân hội chưa hốt. Trong đó:

- 17 hội viên tham gia 22 chân hội chưa hốt, số tiền thực đóng 917.900.000 đồng.

- Lê Kim N3 mua 01 chân của Trần Thị H3 (C Hà K).

(Có danh sách kèm theo).

* Dây hội có 16 hội viên cho T mượn 16 chân hội với số tiền thực đóng của hội viên là 674.000.000 đồng (có danh sách kèm theo).

Dây hội số 05: Mở ngày 30/8/2020 (T11 ký hiệu dây 5A). Loại hội tháng, hội 500.000 đồng. Tổng số 38 chân, 30 hội viên tham gia (T11 tham gia 03 chân). Hội đã khai 30 kỳ, còn 8 kỳ chưa khai.

Trong 30 kỳ khai hội thì: Hội viên hốt thật 16 chân (T hốt 03 chân ở kỳ 1, 2, 3). T mượn của 11 hội viên 12 chân hốt ở các kỳ 05-08, 10, 11, 14, 16, 17, 21, 25 và 26 hốt được số tiền là 158.230.000 đồng. T tự ý hốt 02 chân hội của hội viên để chiếm đoạt số tiền 26.260.000 đồng. Cụ thể:

(1) Kỳ 19: Ngày 30/5/2021, Tạ Thùy T tự ý hốt 01 chân hội của Vũ Thanh T7 (tên hội viên: Cô V), số tiền bỏ thăm 140.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 13.440.000 đồng.

(2) Kỳ 24: Ngày 30/8/2021, Tạ Thùy T tự ý hốt 01 chân hội của Trầm Hồng M2 (tên hội viên: Mối), số tiền bỏ thăm 180.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 12.820.000 đồng.

* Dây hụi còn 08 hụi viên, tham gia 10 chân hụi chưa hốt, số tiền thực đóng 104.960.000 đồng (có danh sách kèm theo).

* Dây hụi có 11 hụi viên cho T mượn 12 chân hụi với số tiền thực đóng là 127.320.000 đồng (có danh sách kèm theo).

Dây hụi số 06: Mở ngày 30/8/2020 (T11 ký hiệu dây 5B). Loại hụi tháng, hụi 500.000 đồng. Tổng số 38 chân, 28 người tham gia (T tham gia 02 chân). Hụi đã khai 30 kỳ, còn 8 kỳ chưa khai.

Trong 30 kỳ đã khai thì: Hụi viên hốt thật 16 chân (T hốt 02 chân ở kỳ 1 và kỳ 4). T mượn của 09 hụi viên 12 chân hụi hốt ở kỳ 7-10, 13, 14, 15, 17, 20, 25, 26, 29 hốt được số tiền 162.510.000 đồng. T tự ý hốt 02 chân hụi của hụi viên để chiếm đoạt số tiền 26.550.000 đồng. Cụ thể:

(1) Kỳ 11: Ngày 30/01/2021, Tạ Thùy T tự ý hốt 01 chân hụi của Trâm Hồng M2 (tên hụi viên: Mối), số tiền bỏ thăm 150.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 13.200.000 đồng.

(2) Kỳ 16: Ngày 15/4/2021, Tạ Thùy T tự ý hốt 01 chân hụi của Nguyễn Như Q (tên hụi viên: Q), số tiền bỏ thăm 150.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 13.350.000 đồng.

* Dây hụi còn 10 hụi viên, tham gia 10 chân hụi chưa hốt. Cụ thể:

- 09 hụi viên tham gia 09 chân chưa hốt, số tiền thực đóng là 91.860.000 đồng.

- Võ Hồng C mua 01 chân của Lâm Thị Kim C1 (C1).

(Có danh sách kèm theo).

* Dây hụi có 09 hụi viên cho T mượn 12 chân hụi với số tiền thực đóng là 122.280.000 đồng (có danh sách kèm theo).

Dây hụi số 07: Mở ngày 15/9/2020 (T11 ký hiệu dây T2). Loại hụi tháng, hụi 1.000.000 đồng. Tổng số 54 chân, 45 người tham gia (T tham gia 01 chân). Hụi đã khai 29 kỳ, còn 25 kỳ chưa khai.

Trong 29 kỳ đã khai thì: Hụi viên hốt thật 11 chân (T hốt 01 chân ở kỳ 01). T mượn của 16 hụi viên 17 chân hụi hốt ở kỳ 02, 03, 06, 08- 10, 12, 14, 17, 20- 26, 28 hốt được số tiền là 647.120.000 đồng. T tự ý hốt 01 chân hụi của hụi viên để chiếm đoạt số tiền 36.830.000 đồng. Cụ thể:

Kỳ 13: Ngày 30/01/2021, T tự ý hốt 01 chân hụi của Lê Quang Đ (tên hụi viên: Đây), số tiền bỏ thăm 330.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 36.830.000 đồng.

* Dây hụi còn 22 hụi viên, tham gia 26 chân hụi chưa hốt. Cụ thể:

- 20 hội viên tham gia 24 chân hội chưa hết, số tiền thực đóng là 473.100.000 đồng.

- Nguyễn Thị T8 mua 01 chân của Vũ Hải V1 (T (chị V1)).

- Phạm Thị B mua 01 chân của Tạ Bảo C2 (C2).

(Có danh sách kèm theo).

* Dây hội có 16 hội viên cho T mượn 17 chân hội với số tiền thực đóng là 336.605.000 đồng (có danh sách kèm theo).

Dây hội số 08: Mở ngày 30/10/2020 (T11 ký hiệu dây 06). Loại hội tháng, hội 500.000 đồng. Tổng 45 chân, 29 người tham gia (T tham gia 03 chân). Hội đã khai hội 26 kỳ, còn 19 kỳ chưa khai.

Trong 26 kỳ đã khai thì: Hội viên hết thật 11 chân (T hết 03 chân ở kỳ 1, 2 và 3). T mượn của 10 hội viên 13 chân hết ở các kỳ 6, 7, 10-14, 16, 17, 18, 21, 22, 26 hết được số tiền là 195.680.000 đồng. T tự ý hết 02 chân hội của hội viên để chiếm đoạt số tiền 28.540.000 đồng. Cụ thể:

(1) Kỳ 19: Ngày 15/8/2021, Tạ Thùy T tự ý hết 01 chân hội của Nguyễn Như Q (tên hội viên: Q), số tiền bỏ thăm 180.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 14.340.000 đồng.

(2) Kỳ 25: Ngày 15/11/2021, Tạ Thùy T tự ý hết 01 chân hội của Nguyễn Như Q (Tên hội viên: Q), số tiền bỏ thăm 200.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 14.200.000 đồng.

* Dây hội còn 16 hội viên, tham gia 21 chân hội chưa hết, số tiền thực đóng 187.290.000 đồng (có danh sách kèm theo).

* Dây hội có 10 hội viên cho T mượn 13 chân hội với số tiền 115.570.000 đồng (có danh sách kèm theo).

Dây hội số 09: Mở ngày 30/10/2020 (T11 ký hiệu dây T9). Loại hội tháng, hội 1.000.000 đồng. Tổng số 48 chân, 40 người tham gia (T không tham gia dây hội này). Hội đã khai 26 kỳ, còn 22 kỳ chưa khai.

*Trong 26 kỳ hội đã khai thì: Hội viên hết thật 09 chân. T mượn của 13 hội viên 15 chân hết ở các kỳ 01-04, 06, 12-18, 21, 22, 26 được số tiền là 535.340.000 đồng. T tự ý hết 02 chân hội của hội viên để chiếm đoạt số tiền 64.760.000 đồng. Cụ thể:

(1) Kỳ 5: Ngày 30/12/2020, T tự ý hết 01 chân hội của Nguyễn Kim T9 (tên hội viên: T (đầu thảo)), số tiền bỏ thăm 280.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 34.560.000 đồng.

(2) Kỳ 20: Ngày 30/8/2021, T tự ý hốt 01 chân hụi của Đặng Văn N4 (tên hụi viên: Nguyễn (T)), số tiền bỏ thăm 400.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 30.200.000 đồng.

* Dây hụi còn 19 hụi viên, tham gia 24 chân hụi chưa hốt, số tiền thực đóng 426.960.000 đồng (có danh sách kèm theo).

* Dây hụi có 13 hụi viên cho T mượn 15 chân hụi với số tiền là 265.650.000 đồng (có danh sách kèm theo).

Dây hụi số 10: Mở ngày 30/11/2020 (T11 ký hiệu dây 2T2). Loại hụi tháng, hụi 2.000.000 đồng. Tổng 41 chân, 30 người tham gia (T11 tham gia 05 chân). Hụi đã khai 24 kỳ, còn 17 kỳ chưa khai.

* Trong 24 kỳ đã khai thì: Hụi viên hốt thật 15 chân (T hốt 05 chân ở các kỳ 01, 02, 04, 06, 07). T mượn của 08 hụi viên 08 chân hốt ở các kỳ 8, 9, 14-16, 18, 22, 23 được số tiền là 435.930.000 đồng. T tự ý hốt 01 chân hụi của hụi viên ở kỳ 21 ngày 15/10/2021, T đã tự ý hốt 01 chân hụi của Hoàng Thị M (tên hụi viên: A H4 (M)), số tiền bỏ thăm 870.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 48.510.000 đồng.

* Vào ngày 30/01/2021, T bán không 01 chân hụi cho Trần Thị Kim P (tên hụi viên: Chế Phụng), chiếm đoạt số tiền 57.950.000 đồng. T trả lãi cho P số tiền 13.400.000 đồng.

* Dây hụi còn 16 hụi viên, tham gia 18 chân hụi chưa hốt. Cụ thể:

- 12 hụi viên còn 14 chân hụi sống, số tiền thực đóng 444.140.000 đồng.

- Huỳnh Ngọc T10 mua 01 chân của Trần Tuấn M3 (A M4) bán 01 chân hụi cho .

- Lê Kim H5 mua 01 chân của Đỗ Chí H6 (H).

- Nguyễn Thị H7 mua 01 chân của Phạm Trung K (K).

- Phạm Ngọc H8 mua 01 chân của Phạm Trung K (K).

(Có danh sách kèm theo).

* Dây hụi có 08 hụi viên cho T mượn 08 chân hụi với số tiền thực đóng là 254.480.000 đồng (có danh sách kèm theo).

Dây hụi số 11: Mở ngày 15/01/2021 (T ký hiệu dây 07), loại hụi tháng, giá 500.000đ/chân/kỳ, tổng 49 chân, đã khai hụi 21 kỳ, còn 28 kỳ chưa khai, T tham gia 05 chân, đã hốt. Dây hụi này T không chiếm đoạt tiền của hụi viên (Bút lục 1974-1977, 2037-2038).

Dây hụi số 12: Mở ngày 15/01/2021 (Trang ký hiệu dây T8), loại hụi tháng, giá 1.000.000đ/chân/kỳ, tổng 50 chân, đã khai hụi 21 kỳ, còn 29 kỳ

chưa khai, T tham gia 03 chân, đã hết. Dây hội này T không chiếm đoạt tiền của hội viên (Bút lục 1978-1981, 2039-2040).

Dây hội số 13: Mở ngày 28/02/2021 (T ký hiệu dây 08), loại hội tháng, giá 500.000đ/chân/kỳ, tổng 54 chân, đã khai hội 18 kỳ, còn 36 kỳ chưa khai, T tham gia 01 chân, đã hết. Dây hội này T không chiếm đoạt tiền của hội viên (Bút lục 1982-1984, 2041-2042).

Dây hội số 14: Mở ngày 28/02/2021 (T ký hiệu dây T3A), loại hội tháng, giá 1.000.000đ/chân/kỳ, tổng 36 chân, đã khai hội 18 kỳ, còn 18 kỳ chưa khai, T tham gia 06 chân, đã hết. Dây hội này T không chiếm đoạt tiền của hội viên (Bút lục 1985-1987, 2043-2044).

Dây hội số 15: Mở ngày 28/02/2021 (T11 ký hiệu dây T3B). Loại hội tháng, hội 1.000.000 đồng. Tổng số 36 chân, 28 hội viên (T tham gia 02 chân). Hội đã khai 18 kỳ, còn 18 kỳ chưa khai.

Trong 18 kỳ đã khai thì: Hội viên hết thật 05 chân (T hết 02 chân ở kỳ 01, 02). T mượn của 11 hội viên 12 chân hội hết ở các kỳ 03, 05, 07, 08, 10, 11-15, 17, 18 được số tiền là 305.010.000 đồng. T tự ý hết 01 chân hội của hội viên để chiếm đoạt số tiền 23.460.000 đồng. Cụ thể: Kỳ 16 ngày 30/10/2021, T tự ý hết 01 chân hội của Lê Thị Cẩm V2 (tên hội viên: C), số tiền bỏ thăm 340.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 23.460.000 đồng.

* Dây hội còn 15 hội viên, tham gia 19 chân hội chưa hết, số tiền thực đóng 250.420.000 đồng (có danh sách kèm theo).

* Dây hội có 11 hội viên cho T mượn 12 chân hội với số tiền là 158.350.000 đồng (có danh sách kèm theo).

Dây hội số 16: Mở ngày 28/02/2021 (Trang ký hiệu dây 2T3), loại hội tháng, giá 2.000.000đ/chân/kỳ, tổng 38 chân, đã khai hội 18 kỳ, còn 20 kỳ chưa khai, T tham gia 03 chân, đã hết. Dây hội này T không chiếm đoạt tiền của hội viên (Bút lục 1991-1993, 2047-2048).

Dây hội số 17: Mở ngày 15/4/2021 (T ký hiệu dây 01), loại hội tháng, giá 500.000đ/chân/kỳ, tổng 50 chân, đã khai hội 15 kỳ, còn 35 kỳ chưa khai, T tham gia 02 chân, đã hết. Dây hội này T không chiếm đoạt tiền của hội viên (Bút lục 1994-1996, 2049-2050).

Dây hội số 18: Mở ngày 30/5/2021 (T11 ký hiệu dây T1). Loại hội tháng, hội 1.000.000 đồng. Tổng số 55 chân, 41 người tham gia (T tham gia 04 chân). Hội đã khai 12 kỳ, còn 43 kỳ chưa khai.

Trong 12 kỳ đã khai có hội viên hết thật (T hết 04 chân ở các kỳ 01-04). T mượn của hội viên 07 chân hết ở kỳ 05-11 hết được số tiền là 215.730.000 đồng. Ở dây hội này T không có hành vi gian dối tự ý hết hội để chiếm đoạt

tiền của hội viên nhưng T bán 03 chân hội không để chiếm đoạt số tiền là 113.060.000 đồng. Cụ thể:

(1) Kỳ 04: Vào ngày 15/7/2021, T bán 01 chân hội không cho ông Phan Hoàng D2, chiếm đoạt số tiền 38.360.000 đồng. T trả lãi cho D2 số tiền 3.170.000 đồng.

(2) Kỳ 05: Vào ngày 15/8/2021, T bán 01 chân hội không cho bà Nguyễn Hồng T1, chiếm đoạt số tiền 39.700.000 đồng. T trả lãi cho T1 số tiền 2.820.000 đồng.

(3) Kỳ 06: Vào ngày 30/9/2021, T bán 01 chân hội không cho bà Phạm Ngọc H9, chiếm đoạt số tiền 35.000.000 đồng. T trả lãi cho H9 số tiền 2.420.000 đồng.

* Dây hội có 06 hội viên cho T mượn 07 chân hội với số tiền thực đóng của hội viên là 55.650.000 đồng (có danh sách kèm theo).

Dây hội số 19: Mở ngày 30/6/2021 (Trang ký hiệu dây 2T4), loại hội tháng, giá 2.000.000đ/chân/kỳ, tổng 32 chân, đã khai hội 10 kỳ, còn 22 kỳ chưa khai, T tham gia 03 chân, đã hót. Dây hội này T không chiếm đoạt tiền của hội viên.

Dây hội số 20: Mở ngày 30/9/2021 (T11 ký hiệu dây T4). Loại hội tháng, hội 1.000.000 đồng. Tổng số 55 chân, 42 hội viên tham gia (T tham gia 03 chân). H10 đã khai hội 5 kỳ, còn 50 kỳ chưa khai.

Trong 05 kỳ hội đã khai thì: Hội viên hót thật 04 chân (T hót 03 chân ở kỳ 01-03). T mượn của hội viên 01 chân hót ở kỳ 04 được số tiền là 34.840.000 đồng. Ở dây hội này T không có hành vi gian dối tự ý hót hội để chiếm đoạt tiền của hội viên nhưng T đã bán không 02 chân hội cho hội viên để chiếm đoạt số tiền 72.860.000 đồng. Cụ thể:

(1) Vào ngày 15/11/2021, T bán không 01 chân hội cho bà Trần Thị Kim P, chiếm đoạt số tiền 37.840.000 đồng. T trả lãi cho P tiền 380.000 đồng.

(2) Vào ngày 30/11/2021, T bán không 01 chân hội cho bà Võ Hồng C, chiếm đoạt số tiền 35.620.000 đồng. T không trả lãi cho C.

* Dây hội có 01 hội viên cho T mượn 01 chân hội với số tiền thực đóng của hội viên là 3.660.000 đồng (có danh sách kèm theo).

Dây hội số 21: Mở ngày 30/10/2021 (T ký hiệu dây 02), loại hội tháng, giá 500.000đ/chân/kỳ, tổng 50 chân, đã khai hội 3 kỳ, còn 47 kỳ chưa khai, T tham gia 03 chân, đã hót. Dây hội này T không chiếm đoạt tiền của hội viên (Bút lục 2008-2010, 2055).

Dây hụi số 22: Mở ngày 30/10/2021 (Trang ký hiệu dây 2T5), loại hụi tháng, giá 2.000.000đ/chân/kỳ, tổng 30 chân, đã khai hụi 3 kỳ, còn 27 kỳ chưa khai, T tham gia 04 chân, đã hốt 03 chân. Dây hụi này T không chiếm đoạt tiền của hụi viên.

- Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS-P1 ngày 28 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố Trang về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã tuyên xử:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 48; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự; Các điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Thùy T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Phạt bị cáo T 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2022.
3. Buộc bị cáo T có trách nhiệm hoàn trả cho bị hại với số tiền cụ thể như sau:
 - 3.1. Hoàn trả cho bà Võ Hồng C số tiền 99.215.000 (chín mươi chín triệu hai trăm mười lăm nghìn) đồng;
 - 3.4. Hoàn trả cho bà Phạm Thị B số tiền 63.190.000 (sáu mươi ba triệu một trăm chín mươi nghìn) đồng;
 - 3.5. Hoàn trả cho bà Võ Yến N số tiền 26.295.000 (hai mươi sáu triệu hai trăm nghìn) đồng;
 - 3.17. Hoàn trả cho bà Trần Thị Kim P số tiền 169.525.000 (một trăm sáu mươi chín triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng;
 - 3.18. Hoàn trả cho bà Hà Thị L1 số tiền 7.110.000 (bảy triệu một trăm mười nghìn) đồng;
 - 3.24. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T2 số tiền 110.090.000 (một trăm mười triệu không trăm chín mươi nghìn) đồng;
 - 3.32. Hoàn trả cho bà Lê Trà M1 số tiền 6.560.000 (sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn) đồng;

3.42. Hoàn trả cho bà Hồ Thị Út L2 số tiền 26.680.000 (hai mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng;

3.50. Hoàn trả cho bà Thịnh Thị Hồng Duyên s tiền 3.390.000 (ba triệu ba trăm chín mươi nghìn) đồng;

3.54. Hoàn trả cho bà Hoàng Thị M số tiền 90.120.000 (chín mươi triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng;

3.63. Hoàn trả cho bà Trần Thị Như H số tiền 13.870.000 (mười ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn) đồng;

3.64. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hồng L số tiền 13.250.000 (mười ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng;

3.66. Hoàn trả cho bà Nguyễn Hồng T1 số tiền 36.880.000 (ba mươi sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn) đồng.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Tiếp tục giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng do phía bị cáo nộp theo Biên lai thu tiền số 0000147 ngày 22/3/2023 để bảo đảm cho việc thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự của bị cáo T đối với các bị hại khác, án phí, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự đối với các bị hại khác, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 17/5/2023, bị cáo Tạ Thùy T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 12/5/2023, bị hại Hồ Thị Út L2 kháng cáo một phần bản án hình sự sơ thẩm.

- Ngày 18/5/2023, bị hại Trần Thị Kim P kháng cáo một phần bản án hình sự sơ thẩm.

- Ngày 15/5/2023, các bị hại Lê Trà M1, Võ Yến N, Nguyễn Hồng T1, Nguyễn Văn T2 kháng cáo một phần bản án hình sự sơ thẩm.

- Ngày 16/5/2023, các bị hại Võ Hồng C, Phạm Thị B, Hoàng Thị M, Nguyễn Thị Hồng L, Trần Thị Như H, Thịnh Thị Hồng D, Hà Thị L1 kháng cáo một phần bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Tạ Thùy T thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do gia đình bị cáo có khắc phục thêm số tiền 12.000.000 đồng cho bị hại Lê Kim N3 và 9.000.000 cho bị hại Nguyễn Kim C3. Đối với kháng cáo của các bị hại thì bị cáo không đồng ý, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo Tạ Thùy T - Luật sư Phan Khánh D1 trình bày: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thêm các tình tiết như nguyên nhân phạm tội do bị cáo bị nhiều hội viên khác giật hội dẫn đến khó khăn; tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo đã có thiện chí khắc phục hậu quả thêm 12.000.000 đồng cho bị hại Lê Kim N3 và 9.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Kim C3, để giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với kháng cáo của các bị hại là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Các bị hại là bà Võ Hồng C, Võ Yên N, Nguyễn Hồng T1, Nguyễn Văn T2, Hồ Thị Út L2 thống nhất trình bày vẫn giữ kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo T vì bị cáo thực tế chiếm đoạt số tiền rất lớn nhưng khi xảy ra sự việc bị cáo đã năn nỉ các hội viên chuyển sang thỏa thuận dân sự để giảm tội. Đồng thời, yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự của ông Lâm Chí H2, bà Lâm Hồng L3 trong vụ án và buộc ông H2 có trách nhiệm liên đới cùng bị cáo T trả tiền cho các bị hại vì ông H2, bà L3 biết việc bị cáo chơi hội, có cùng bị cáo đi thu hội, sử dụng tiền hội để xây nhà, mua xe. Ngoài ra, bị hại bà Trần Thị Kim P yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thêm số tiền 103.305.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Chí H2 trình bày không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của các bị hại vì ông H2, bà L3 không biết việc bị cáo T lừa đảo và không sử dụng số tiền hội này, yêu cầu Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Tạ Thùy T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 10 (mười) năm tù là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xuất trình tình tiết bồi thường thêm cho bị hại Lê Kim N3 12 triệu đồng và bị hại Nguyễn Kim C3 9 triệu đồng nhưng số tiền khắc phục hậu quả là không đáng kể so với số tiền bị cáo chiếm đoạt nên không đủ cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo T là không có căn cứ vì như phân tích trên, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Về kháng cáo của các bị hại yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự của ông Lâm Chí H2, bà Lâm Hồng L3 và buộc ông H2 có trách nhiệm liên đới cùng bị cáo T trả tiền cho

các bị hại, xét thấy, việc bị cáo phạm tội thì ông H2, bà L3 không biết; bị cáo cũng không sử dụng tiền chiếm đoạt vào sinh hoạt gia đình nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo này. Đối với kháng cáo của bà Trần Thị Kim P yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thêm số tiền 103.305.000 đồng; bà Lê Trà M1 yêu cầu bị cáo T phải trả số tiền 52.405.000 đồng, đây là số tiền đóng hui trong các dây hui mà bị cáo T không có chiếm đoạt, vì vậy đã được tách ra để được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu nên kháng cáo của bà P, bà M1 là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và các bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo, các bị hại làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tòa án triệu tập hợp lệ, các bị hại kháng cáo là Phạm Thị B, Hoàng Thị M, Nguyễn Thị Hồng L, Trần Thị Như H, Thịnh Thị Hồng D, Hà Thị L1, xin vắng mặt; bà Lê Trà M1 vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những bị hại này.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 30/4/2020 đến ngày 30/10/2021, Tạ Thùy T làm chủ 22 dây hui (gồm 08 dây hui loại 500.000 đồng, 09 dây hui loại 1.000.000 đồng và 05 dây hui loại 2.000.000 đồng). Trong 12/22, các dây hui thứ 01, 02, 04-10, 15, 18 và 20, T tự ý hốt 19 chân hui của hui viên để chiếm đoạt số tiền 631.650.000 đồng và bán không 08 chân hui cho hui viên để chiếm đoạt số tiền 357.870.000 đồng. Tổng số tiền T chiếm đoạt của hui viên là 989.520.000 đồng. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Tạ Thùy T tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm cho nhiều gia đình bị thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, lâm vào hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương.

[5]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tạ Thùy T: Cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và các đặc điểm nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo Tạ Thùy T 10 năm tù là phù hợp. Mức hình phạt trên đã đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 12.000.000 đồng cho bị hại Lê Kim N3 và 9.000.000 đồng cho bà Nguyễn Kim C3. Tuy nhiên, tình tiết giảm nhẹ này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo. Hơn nữa, số tiền khắc phục là nhỏ so với số tiền bị cáo chiếm đoạt nên tình tiết này cũng không làm thay đổi đáng kể tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[6]. Xét kháng cáo của các bị hại.

[6.1]. Xét kháng cáo của các bị hại yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo T: Như phân tích tại mục [5], mức án 10 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị hại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo nhưng không xuất trình được tình tiết tăng nặng mới theo quy định pháp luật. Vì vậy, kháng cáo này của bị hại không có căn cứ chấp nhận.

[6.2]. Đối với kháng cáo của những người bị hại yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Lâm Chí H2 là chồng của bị cáo T và bà Lâm Hồng L3 là mẹ chồng của bị cáo T, buộc ông H2 phải có trách nhiệm liên đới với bị cáo trả nợ cho các bị hại: Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định, việc làm chủ hui là do bị cáo T tổ chức thực hiện, ông H2, bà L3 không biết việc bị cáo T thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tiền của hui viên nên ông H2, bà L3 không có vai trò đồng phạm trong vụ án. Do đó, không có cơ sở xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông H2, bà L3 cũng như buộc ông H2 phải liên đới cùng bị cáo T hoàn trả số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại.

[6.3]. Xét kháng cáo của bà Trần Thị Kim P yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tổng số tiền 272.830.000 đồng: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo T phải hoàn trả cho bà P số tiền 169.525.000 đồng, đây là tổng số tiền thực đóng và mua hui của bà P trong các dây hui bị cáo T chiếm đoạt, vì vậy bị cáo T phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền này cho bà P là có căn cứ. Đối với số tiền 103.305.000 đồng là tổng số tiền bà P đã đóng hui và mua hui của những dây hui không bị bị cáo T chiếm đoạt, đã được tách ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu các bên đương sự có yêu cầu. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của bà P.

[6.4]. Đối với kháng cáo của bà Lê Trà M1 yêu cầu bị cáo T phải trả số

tiền 52.405.000 đồng, đây cũng là số tiền đóng hối trong các dây hối mà bị cáo T không có chiếm đoạt, vì vậy đã được tách ra để được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu nên kháng cáo này không có căn cứ để chấp nhận.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tạ Thùy T; không chấp nhận kháng cáo của các bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[8]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9]. Về án phí phúc thẩm:

[9.1]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Tạ Thùy T phải chịu.

[9.2]. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Kim P và bà Lê Trà M1 phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Thùy T; Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Hồ Thị Út L2, Trần Thị Kim P, Lê Trà M1, Võ Yến N, Nguyễn Hồng T1, Nguyễn Văn T2, Võ Hồng C, Phạm Thị B, Hoàng Thị M, Nguyễn Thị Hồng L, Trần Thị Như H, Thịnh Thị Hồng D, Hà Thị L1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 48; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Thùy T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Tạ Thùy T 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Tạ Thùy T để đảm bảo thi hành án.

3. Buộc bị cáo Tạ Thùy T có trách nhiệm hoàn trả cho bị hại với số tiền

cụ thể như sau:

3.1. Hoàn trả cho bà Võ Hồng C số tiền 99.215.000 (chín mươi chín triệu hai trăm mười lăm nghìn) đồng;

3.2. Hoàn trả cho bà Phạm Thị B số tiền 63.190.000 (sáu mươi ba triệu một trăm chín mươi nghìn) đồng;

3.3. Hoàn trả cho bà Võ Yến N số tiền 26.295.000 (hai mươi sáu triệu hai trăm nghìn) đồng;

3.4. Hoàn trả cho bà Trần Thị Kim P số tiền 169.525.000 (một trăm sáu mươi chín triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng;

3.5. Hoàn trả cho bà Hà Thị L1 số tiền 7.110.000 (bảy triệu một trăm mười nghìn) đồng;

3.6. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T2 số tiền 110.090.000 (một trăm mười triệu không trăm chín mươi nghìn) đồng;

3.7. Hoàn trả cho bà Lê Trà M1 số tiền 6.560.000 (sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn) đồng;

3.8. Hoàn trả cho bà Hồ Thị Út L2 số tiền 26.680.000 (hai mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng;

3.9. Hoàn trả cho bà Thịnh Thị Hồng Duyên s tiền 3.390.000 (ba triệu ba trăm chín mươi nghìn) đồng;

3.10. Hoàn trả cho bà Hoàng Thị M số tiền 90.120.000 (chín mươi triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng;

3.11. Hoàn trả cho bà Trần Thị Như H số tiền 13.870.000 (mười ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn) đồng;

3.12. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hồng L số tiền 13.250.000 (mười ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng;

3.13. Hoàn trả cho bà Nguyễn Hồng T1 số tiền 36.880.000 (ba mươi sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn) đồng;

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Tiếp tục giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng do phía bị cáo nộp theo Biên lai thu tiền số 0000147 ngày 22/3/2023 để bảo đảm cho việc thi hành án.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng

ng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Về án phí phúc thẩm:

7.1 Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Tạ Thùy T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

7.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Trà M1 và bà Trần Thị Kim P mỗi người phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP . HCM;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- TTG Công an tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo ;
- Các bị hại ;
- NCQLNVLQ;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Thị Thanh Thúy